

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số:108/2023/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Trung Thành

2.Ông Đào Quyết Chiến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh- Thư ký
Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà
Vũ Thị Phương Thanh- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại hội trường nhà văn hóa UBND xã Xuân
Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử lưu động sơ thẩm vụ
án hình sự thụ lý số:111/2023/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối
với các bị cáo:

1.Nguyễn Xuân D, sinh ngày 24/10/1974; tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký
HKTT và nơi ở: thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng;
trình độ văn hoá:11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị H, sinh
năm 1947; vợ: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1986; con có một con sinh năm 2021;
tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53 ngày 08/2/2013 của Công
an huyện Sông Lô, xử phạt 1.500.00đ về hành vi Đánh bạc, nộp phạt xong ngày
11/11/2013, hiện đã được xóa tiền sự.

+ Bản án số 77 ngày 27/11/2013, TAND huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm
tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù và các
quyết định khác của bản án ngày 26/4/2015, hiện đã được xóa án tích.

+ Bản án số 65 ngày 16/11/2018, TAND huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 08/5/2020, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Quang P, sinh ngày 17/6/1987; tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V, sinh năm 1962 và bà Trần Thị S, sinh năm 1962; vợ con chưa có tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 16 ngày 19/02/2009, TAND Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án ngày 19/06/2010, hiện đã được xóa án tích.

+ Bản án số 195 ngày 03/8/2017 của TAND Quận Long Biên - Thành phố Hà Nội xử miễn trách nhiệm hình sự đối với Vũ Quang Phục về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền án phí của bản án, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn B, sinh năm 1993; trú tại: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

-Người làm chứng: Anh Nguyễn Thái Bình S, sinh năm 1987; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

-Người chứng kiến: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1963; trú tại: thôn Đ, xã X, huyện L, Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 25/7/2023, Vũ Quang P gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân D hỏi mua ma túy. Lúc này, D đang ngồi chơi cùng Nguyễn Thái Bình S tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn Đ, xã X, huyện L nên D đồng ý và hẹn P đến nghĩa trang thôn Đ, xã X để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, P một mình đi bộ từ nhà đến đoạn đường gần tượng đài X, thuộc thôn X, xã X, huyện L thì gặp và hỏi mượn của anh Hà Văn B 01 xe mô tô BKS 88D1-529.82 nói là để đi đón bạn thì anh B đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô đi đến chỗ hẹn. Khi đến nơi, P thấy D đang ngồi chơi cùng anh S, lúc này khoảng 11 giờ cùng ngày, P đưa cho D 95.000đ, D cầm tiền cất vào túi áo ngực

đang mặc rồi đưa cho Phục 01 gói nhỏ ma túy (heroine), P cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Cùng lúc này, tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, thu giữ: tại túi áo phía trước của D đang mặc 01 túi ni lông bên trong có 24 gói nhỏ chứa chất bột cục màu trắng D khai đều là ma túy (heroine) của D đem đi để bán, được niêm phong ký hiệu A1, thu giữ tại túi áo trước bên phải của D đang mặc số tiền 95.000đ D khai là tiền vừa bán ma túy cho P mà có; Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của P đang mặc 01 gói nhỏ chứa chất bột cục màu trắng P khai là chất ma túy (heroine) vừa mua được của D, được niêm phong ký hiệu A2 và thu giữ một số vật chứng khác có liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Xuân D nhưng không thu giữ tài sản, đồ vật gì có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 2066 ngày 29/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9349g (không kể bao bì), loại Heroine.

Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1641g (không kể bao bì), loại Heroine”.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Nguyễn Xuân D khai nhận: chiều ngày 24/7/2023, D một mình đi đến khu vực Quán Tiên thuộc phường H, TP Vĩnh Yên thì gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ đang đứng ở lề đường nên hỏi và được người này bán cho 01 gói ma túy với giá 2.000.000đ, sau đó D đem về chia thành 25 gói nhỏ để bán kiếm lời, ngày 25/7/2023 D bán cho P 01 gói với giá 95.000đ thì bị bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ vật chứng. Do D mới gặp lần đầu không nhớ mặt và không rõ tên tuổi địa chỉ người đàn ông đã bán ma túy nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Hà Văn B là người cho P mượn xe mô tô nhưng không biết việc P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Thái Bình S, quá trình điều tra xác định: anh S chỉ ngồi chơi cùng D, không biết D có ma túy trong người, khi D và P trao đổi qua điện thoại về việc mua bán ma túy thì anh S không biết; trước, trong và sau khi mua bán ma túy với P thì D không bàn bạc, trao đổi gì với anh S, khi cơ quan Công an bắt quả tang thì anh S mới biết việc D và P vừa mua bán chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*** Vật chứng vụ án:**

- A1 = 1,9349g; A2 = 0,1641g đều là heroine, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 1,8765g; A2 = 0,1335g cùng toàn bộ bao gói là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Dương; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của P đều sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán xung quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô BKS 88D1-259.82, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Hà Văn B, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B là đúng chủ sở hữu, anh B không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân D, Vũ Quang P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số:114/CT-VKS-MT ngày 15 tháng 11 năm 2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội

“ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và Vũ Quang về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Xuân D, Vũ Quang P. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân D.

Xử phạt: Bị cáo D từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quang P.

Xử phạt: Bị cáo P từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo D, bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy anh B đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh Bình.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân D, Vũ Quang P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 25/7/2023, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang Nguyễn Xuân D đang có hành vi bán trái phép 01 gói chất ma túy (heroin) có trọng lượng 0,1641g cho Vũ Quang P để sử dụng cho bản thân. Thu giữ trên người Nguyễn Xuân D 25 gói ma túy (heroin) có tổng trọng lượng 1,9349g của D đem đi để bán cho người nghiện kiếm lời.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân D đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

Hành vi phạm tội của Vũ Quang P đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*”.

Do đó bản cáo trạng số: 114/CT-VKS-MT, ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vũ Quang P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại

của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo D chưa có tiền án tiền sự gì. Về nhân thân tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53 ngày 08/2/2013 của Công an huyện Sông Lô, xử phạt 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc, nộp phạt xong ngày 11/11/2013, hiện đã được xóa tiền sự. Bản án số 77 ngày 27/11/2013, TAND huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 26/4/2015, hiện đã được xóa án tích. Bản án số 65 ngày 16/11/2018, TAND huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 08/5/2020, hiện đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo P tại Bản án số 16 ngày 19/02/2009, TAND Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án ngày 19/06/2010, hiện đã được xóa án tích; **tại Bản án số 195 ngày 03/8/2017 của TAND Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử miễn trách nhiệm hình sự đối với Vũ Quang Phục về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền án phí của bản án, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự bị cáo không bị coi là có án tích.** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...* ”. Tuy nhiên bị cáo P không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...* ”. Tuy nhiên bị cáo D không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo D.

[6] Đối với anh Hà Văn B là người cho bị cáo P mượn xe mô tô nhưng không biết việc bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Thái Bình S, quá trình điều tra xác định: anh S chỉ ngồi chơi cùng D, không biết D có ma túy trong người, khi D và P trao đổi qua điện thoại về việc mua bán ma túy thì anh S không biết; trước, trong và sau khi mua bán ma túy với P thì D không bàn bạc, trao đổi gì với anh S, khi cơ quan Công an bắt quả tang thì anh Sơn mới biết việc D và P vừa mua bán chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng:Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- A1 = 1,9349g; A2 = 0,1641g đều là heroine, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 1,8765g; A2 = 0,1335g cùng toàn bộ bao gói là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

-Sung công quỹ nhà nước 95.000đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của P đều sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán xung quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô BKS 88D1-259.82, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Hà Văn B, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B là đúng chủ sở hữu, anh B không có yêu cầu, đề nghị gì.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân D, Vũ Quang P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vũ Quang P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2023.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quang P.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang P 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2023.

3.Về xử lý vật chứng:Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám địnhA1 = 1,8765g; A2 = 0,1335g.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 95.000đ.

- Tịch thu bán xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch ngày 22/11/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Xuân D, Vũ Quang P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Lôi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ